

Bản án số: 38/2025/HSST
Ngày 23/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi M4 Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hà Giang, cán bộ hưu trí
- Bà Lê Thu Phương, cán bộ đoàn thanh niên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 10/6/2025 theo Quyết M1 đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 11/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H sinh ngày 02/5/2008 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm 06 tháng 10 ngày tuổi); tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 4, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ M4 hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị Thanh H; vợ con chưa có. Tiền sự không; tiền án không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà Phạm Thị Thanh H sinh năm 1975; nơi cư trú xóm 4, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; là mẹ đẻ bị cáo H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H:

+) Trợ giúp viên pháp lý Phạm Duy Hưng, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+) Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Phương Dung, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người bị hại: Ông Phạm M4 V sinh năm 1975; nơi cư trú xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Duy K1 sinh ngày 09/8/2010; nơi cư trú tổ 5, phố D Tây, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh K1: Ông Vũ M4 T sinh năm 1982; nơi cư trú tổ 5, phố D Tây, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của anh K1:

+) Trợ giúp viên pháp lý Phạm Duy Hưng, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+) Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Phương Dung, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Trần Đăng K2 sinh ngày 04/9/2008; nơi cư trú xóm 1, xã Kim Chính, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh K2: Ông Trần Đăng H sinh năm 1983; nơi cư trú xóm 1, xã Kim Chính, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc K3 sinh năm 1947; nơi cư trú xóm 4, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị M1 sinh năm 1970; có mặt.

- Ông Trần M4 M2 sinh năm 1971; vắng mặt.

- Bà Trần Thị M3 sinh năm 1978; vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc M4 sinh năm 1990; vắng mặt.

- Bà Ngô Thị M5 sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/11/2024 H lấy xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-007.60 của ông K3 (là ông nội của H) chở anh K1 và anh K2 lên thành phố Hoa Lư chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày H điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-007.60 chở anh K1 ngồi giữa và anh K2 ngồi sau cùng đi từ thành phố Hoa Lư về huyện K. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi về đến Km 156+800 đường QL10, là khu vực đường cong về phía bên phải thuộc địa phận xóm Trại, xã K1 Nhạc, huyện Y; H điều khiển xe gắn máy đi ở phần đường bên phải theo chiều từ thành phố Hoa Lư đi huyện K. Cùng thời điểm này ông V đi bộ từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K. H điều khiển xe gắn máy vào đoạn đường cong, do đi nhanh và không chú ý quan sát nên H không phát hiện thấy ông V; khi chỉ còn cách ông V khoảng 03 mét H mới phát hiện nên chỉ kịp đánh lái sang bên trái để tránh nhưng không giảm tốc độ, dẫn đến tai nạn xảy ra. Phần đầu xe gắn máy do H điều khiển va chạm với hông bên trái ông V tại phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K. Sau va chạm H, anh K1, anh K2 và ông V đều bị ngã nằm trên mặt đường, còn xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-007.60 đổ trượt về phía trước. Hậu quả ông V bị thương được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, sau đó chuyển lên Bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 27/11/2024 ra viện; H bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 15/11/2024 ra viện. Anh K2 và anh K1 chỉ bị xây xước nhẹ không điều trị tại cơ sở y tế nào.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do có nhiều người và phương tiện qua lại khu vực xảy ra tai nạn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu. Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường cong về phía bên phải đường theo hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K; đường được trải nhựa rộng 11 mét, chia thành hai chiều riêng biệt, mỗi chiều rộng 5,5 mét ngăn cách bởi vạch sơn đứt đoạn màu vàng; mỗi chiều được chia làm làn đường riêng biệt gồm đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ được ngăn cách bởi vạch sơn màu trắng nét liền; đo điểm gần nhất của vạch sơn màu trắng vào mép đường là 02 mét. Bên trái đường là lề đường rộng 4,3 mét tiếp đến là nhà dân. Tại vị trí cách cột mốc Km156+800 phía bên phải đường 36,1 mét về hướng thành phố Hoa Lư có đồng rơm gồm nhiều cuộn rơm có kích thước (4,5x7,3) mét, tại vị trí xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo nào. Lấy cột mốc Km 156+800 được dựng bên phải đường theo hướng thành phố Hoa Lư đi huyện K làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải theo chiều hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K làm chuẩn, đo vuông góc; hiện trường để lại như sau:

(1) Vị trí xe gắn máy BKS 35AK-007.60; xe đổ nghiêng sang phải nằm trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng huyện K, đuôi xe quay hướng thành phố Hoa Lư. Đo từ đầu trục trước bên phải vào mép đường được chọn làm chuẩn là 4,8 mét và đo về hướng huyện K đến điểm mốc là 23 mét. Đo từ đầu trục sau bên phải vào mép đường được chọn làm chuẩn là 4,3 mét.

(2) Vết cày kích thước (8,5x0,5) mét nằm trên mặt đường nhựa chiều hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K. Đo từ đầu vết cày vào mép đường được chọn làm chuẩn là 4,2 mét và đo về hướng huyện K đến điểm mốc là 31,8 mét. Đo từ điểm cuối vết cày vào mép đường được chọn làm chuẩn là 4,15 mét.

(3) Vết máu không rõ hình kích thước (0,35x0,55) mét nằm trên mặt đường nhựa chiều hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K. Đo từ tâm vết máu vào mép đường được chọn làm chuẩn là 2,3 mét và đo về hướng huyện K đến điểm mốc là 26,5 mét.

Mở rộng hiện trường từ nơi xảy ra tai nạn về hướng thành phố Hoa Lư 72 mét bên phải đường (hướng thành phố Hoa Lư đi huyện K) có lắp đặt 01 biển báo hiệu số 201b (biển báo đường cong).

Khám nghiệm phương tiện: Xe gắn máy nhãn hiệu KITAFUCUB, số loại 82, màu sơn xanh, dung tích 49,5 cm³, biển kiểm soát 35AK-007.60, số khung B3UMGA204207; số máy 139FMB204207. Đèn xin đường phía trước bên phải bị vỡ rời; Giỏ xe phía trước bị méo mó biến dạng không rõ hình, mặt trước phía dưới cạnh bên phải giỏ xe có vết mài sạt nhựa kích thước (10x13) cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải; Chấn bụn phía trước bị đẩy lệch từ phải sang trái, cạnh đầu chấn bụn phía trước bên phải bị mài sạt kích thước (02x0,5) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước. Hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện không đảm bảo an toàn do đèn xin đường phía trước bên phải bị vỡ rời.

Về giám M1 thương tích:

Ngày 03/01/2025 Cơ quan điều tra Công an huyện Y quyết M1 trưng cầu giám M1 thương tích xác M1 mức độ (tỉ lệ %) tổn hại sức khỏe của ông Phạm

M4 V tuy nhiên ông V từ chối việc giám M1 thương tích.

Ngày 07/3/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành trưng cầu giám M1 thương tích qua hồ sơ bệnh án của ông Phạm M4 V. Kết luận giám M1 tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 009/KLTgTHS-TTPY ngày 18/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Căn cứ hướng dẫn số 218/HDLN-VKSTC-BCA ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Công an về việc áp dụng Quy M1 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Hình sự trong quá trình phối hợp tiếp nhận, thụ lý xác minh nguồn tin tội phạm, kiến nghị khởi tố và giải quyết các vụ án về trật tự xã hội.

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám M1 pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm M4 V qua hồ sơ là 63% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cáo trạng số 33/CT-VKSYK ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 115, Điều 118, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn Phát Diệm giám sát giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Phương Dung bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, sau khi phạm tội đã tác động cho gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, Điều 118, Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và ở mức thấp nhất.

Bị cáo H khai: H điều khiển xe gắn máy chở anh K1 và anh K2 đi từ thành phố Hoa Lư về huyện K. Khi đi về đến địa phận xã K1 Nhạc, do đoạn đường cong, H đi nhanh và không chú ý quan sát, nên H điều khiển xe gắn máy đã va chạm vào ông V làm ông V ngã xuống đường, bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN M1 CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định M1:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/11/2024 H điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-007.60 (xe có dung tích xilanh 49,5 cm³) trên đường QL10, đoạn Km 156+800 đây là khu vực đường cong về phía bên phải thuộc xóm Trại, xã K1 Nhạc. Do không chú ý quan sát; không giảm tốc độ; H điều khiển xe gắn máy đã xô vào ông V đi bộ qua đường hậu quả ông V bị thương tích và bị tổn hại 63% sức khỏe.

Khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định “Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

H tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã được quy định trong Luật giao thông đường bộ; gây thương tích cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Vi phạm quy M1 về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội và có ông ngoại đều là người có công với cách mạng đều được tặng thưởng Huân chương; người bị hại có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân tốt, thành

khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế; nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo H có 04 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo H là người chưa thành niên phạm tội; nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo H đã bồi thường cho ông V số tiền là 130.000.000 đồng; ông V không có yêu cầu gì thêm, nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Đối với ông K3, anh K1, anh K2 và người đại diện của anh K1 và anh K2 đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe gắn máy nhãn hiệu KITAFUCUB dung tích 49,5 cm³ biển kiểm soát 35AK-007.60 và 01 mũ bảo hiểm”.

- Xe gắn máy biển kiểm soát 35AK-007.60 là tài sản của ông K3, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K3;

- Mũ bảo hiểm là tài sản của H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT M1:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 118 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án của Toà án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho UBND thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy M1 của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh K1 và anh K2 và người đại diện của anh K1 và anh K2 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người liên quan là ông K3 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy M1 của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đại diện của người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy M1 tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy M1 tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo, người đại diện
- Người bào chữa
- Người bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực